

Số: 15/2019/QĐST- DS

L, ngày 05 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/TLST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng L.

Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Vũ Đức T - Phó giám đốc Ngân hàng L - Chi nhánh huyện L, Bắc Giang

II.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lương Thị Tâm, sinh năm 1965 - Do ông Đỗ Văn Đ đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Văn Đ và bà Lương Thị Tâm thống nhất trả nợ cho Ngân hàng L T đến ngày 15/02/2019, số tiền gốc là 200 triệu, lãi T đến ngày 15/02/2019 là

48.775.417đồng. Tổng cộng gốc, lãi T đến ngày 15/02/2019 là 248.775.417đồng(Hai trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi năm nghìn bốn trăm mười bảy đồng).

Về thời gian trả cụ thể như sau:

Ngày 30/9/2019 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/10/2019 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/11/2019 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/12/2019 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/01/2020 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/02/2020 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/3/2020 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/4/2020 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/5/2020 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/6/2020 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/7/2020 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/8/2020 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/9/2020 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/10/2020 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/11/2020 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/12/2020 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/01/2021 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/02/2021 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/3/2021 trả 12.500.000đ.
Ngày 30/4/2021 trả 11.275.417đ.

Trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ thời gian trả nợ nào như trên Ngân hàng sẽ toàn quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản theo hợp đồng thế chấp số 25102906001/HĐTC ngày 09/6/2016, thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 339,9m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00058; QĐ số 902/QĐ - UB ngày 26/9/2013 tại địa chỉ thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Tài sản trên đất gồm trồng 20 cây chuối, 04 cây bưởi, 03 cây Mít để thu hồi toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng số 2510LAV20160693/HĐTD ngày 10/11/2016.

Bên vay tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh sau ngày 15/02/2019 theo mức thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số 2510LAV201606931/HĐTD ngày 10/11/2016 .

Chi phí tố tụng: Ông Đỗ Văn Đ và bà Lương Thị Tâm phải trả cho Ngân hàng L 1.000.000đồng (Một triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí:

- Ông Đỗ Văn Đ và bà Lương Thị Tâm phải chịu 3.109.600 (Ba triệu một trăm linh chín nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng L phải chịu 3.109.600 (Ba triệu một trăm linh chín nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.220.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003991 ngày 09/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang . Trả lại cho Ngân hàng L số tiền 3.110.400đồng (Ba triệu một trăm mười nghìn bốn trăm đồng).

3. Kể từ ngày 16/02/2019, ông Đỗ Văn Đ và bà Lương Thị Tâm còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo mức thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 2510LAV201606931/HĐTD ngày 10/11/2016 đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Đ, bà Tâm phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh